

BÁO CÁO
Xây dựng Kế hoạch đầu tư công
trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2024;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 25/7/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025 thành phố Hải Phòng sau sắp xếp;

Căn cứ Kế hoạch số 01/KH-HĐND ngày 18/7/2025 của Hội đồng nhân dân đặc khu Cát Hải tổ chức kỳ họp thứ 3 HĐND đặc khu Cát Hải khóa I (nhiệm kỳ 2021-2026);

Trên cơ sở thực hiện mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2021-2025 và kế hoạch hằng năm của đặc khu Cát Hải, nhằm từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng, kinh tế - xã hội của đặc khu. Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trình Hội đồng nhân dân đặc khu, cụ thể như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 TRƯỚC SẮP XẾP

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trước sắp xếp

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công là 1.439.704 triệu đồng, trong đó:

- Nhu cầu dự án giai đoạn trung hạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn trung hạn 2021-2025: 258.098 triệu đồng;
- Nhu cầu dự án thực hiện mới giai đoạn 2021-2025: 993.936 triệu đồng;
- Nhu cầu dự án NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025: 187.670 triệu đồng;

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Tổng kế hoạch nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 trước sắp xếp

2.1. Tổng kế hoạch nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 1.237.846 triệu đồng, trong đó:

- Nguồn Ngân sách thành phố phân cấp: 689.082 triệu đồng;
- Nguồn thu từ sử dụng đất (điều tiết đặc khu, xã): 91.324 triệu đồng;
- Nguồn thu hợp pháp khác: 269.770 triệu đồng;
- Nguồn NTM kiểu mẫu: 187.670 triệu đồng.

2.2. Chi tiết nguồn vốn hằng năm giai đoạn 2021-2025:

- Năm 2021: 128.747 triệu đồng;
- Năm 2022: 339.054 triệu đồng;
- Năm 2023: 186.519 triệu đồng;
- Năm 2024: 273.608 triệu đồng;
- Năm 2025: 309.918 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Tình hình thực hiện các dự án giai đoạn trung hạn 2021-2025

Tổng số dự án: 80 dự án, trong đó đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng và phê duyệt quyết toán hoàn thành 59/80 dự án, cụ thể:

- Dự án giai đoạn trung hạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn trung hạn 2021-2025: 24 dự án. Đã hoàn thành 23/24 dự án.
- Dự án thực hiện mới giai đoạn 2021-2025: 51 dự án. Đã hoàn thành 31/51 dự án;
- Dự án NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025: 05 dự án. Đã hoàn thành 5/5 dự án.

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU SẮP XẾP

1. Tổng nhu cầu vốn đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau sắp xếp

Tổng nhu cầu vốn đầu tư công là 1.417.440 triệu đồng, giảm 22.264 triệu đồng so với tổng nhu cầu vốn trước sắp xếp, trong đó:

- Nhu cầu dự án giai đoạn trung hạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn trung hạn 2021-2025: 258.098 triệu đồng (không thay đổi so với nhu cầu vốn trước sắp xếp);
- Nhu cầu dự án thực hiện mới giai đoạn 2021-2025: 971.672 triệu đồng (giảm 22.264 triệu đồng so với nhu cầu vốn trước sắp xếp);
- Nhu cầu dự án NTM kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025: 187.670 triệu đồng (không thay đổi so với nhu cầu vốn trước sắp xếp).

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

2. Tổng kế hoạch nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025 sau sắp xếp

2.1. Tổng kế hoạch nguồn vốn và cơ cấu nguồn vốn

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn là 1.231.272 triệu đồng, giảm 6.574 triệu đồng so với kế hoạch vốn trước sắp xếp, trong đó:

- Nguồn Ngân sách thành phố phân cấp: 689.082 triệu đồng;
- Nguồn thu từ sử dụng đất (điều tiết đặc khu, xã): 71.324 triệu đồng, giảm 20 triệu đồng so với kế hoạch vốn trước sắp xếp;
- Nguồn thu hợp pháp khác: 283.196 triệu đồng, tăng 13.246 triệu đồng so với kế hoạch vốn trước sắp xếp;
- Nguồn NTM kiểu mẫu: 187.670 triệu đồng.

2.2. Chi tiết nguồn vốn hằng năm giai đoạn 2021-2025:

Tổng nguồn vốn 5 năm là 1.231.272 triệu đồng, trong đó:

- Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2024 (đặc khu Cát Hải): 852.424 triệu đồng;
- + Năm 2021: 128.747 triệu đồng;
- + Năm 2022: 339.054 triệu đồng;
- + Năm 2023: 186.519 triệu đồng;
- + Năm 2024: 198.104 triệu đồng.
- Kế hoạch vốn năm 2025 (đặc khu Cát Hải): 378.848 triệu đồng;
- + Năm 2025: 378.848 triệu đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

3. Về khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

- Kế hoạch vốn còn thiếu so nhu cầu: 186.168 triệu đồng, gồm:
- + Các dự án chuyển tiếp của giai đoạn 2016-2020: 5.809 triệu đồng;
- + Các dự án giai đoạn 2021-2025: 180.359 triệu đồng.
- Để đảm bảo cân đối nguồn vốn đầu tư công trung hạn, Ủy ban nhân dân đặc khu sẽ báo cáo Hội đồng nhân dân đặc khu phân bổ cho các dự án mới theo phân kỳ tiến độ thực hiện và thứ tự ưu tiên phù hợp với khả năng cân đối vốn hằng năm. Đối với nguồn vốn còn thiếu được chuyển tiếp sang kế hoạch trung hạn giai đoạn 2026-2030 để tiếp tục thực hiện.

III. VỀ PHÂN BỐ CHO CÁC DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 SAU SẮP XẾP

1. Phân bổ cho các dự án giai đoạn trung hạn 2016-2020 chuyển tiếp sang giai đoạn trung hạn 2021-2025: 252.289 triệu đồng (không thay đổi so với kế hoạch phân bổ vốn trước sắp xếp).
2. Phân bổ vốn cho các dự án thực hiện mới giai đoạn 2021-2025: 791.313 triệu đồng (giảm 6.574 triệu đồng so với kế hoạch phân bổ vốn trước sắp xếp).
3. Phân bổ cho các dự án chương trình NTM kiểu mẫu: 187.670 triệu đồng (không thay đổi so với kế hoạch phân bổ vốn trước sắp xếp).

(Chi tiết tại Phụ lục II và các phụ biểu II.1, II.2, II.3 kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ DỰ KIẾN KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Về giải pháp thực hiện

- Kiểm soát chặt chẽ nợ công ở mức an toàn phù hợp với khả năng cân đối vốn của địa phương. Ưu tiên thanh toán nợ đầu tư XD CB theo tiến độ triển khai dự án đã được phê duyệt. Triển khai các dự án đầu tư phải tuân thủ theo mức vốn đã được bố trí, hạn chế gia tăng tổng mức đầu tư của các dự án làm phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản;

- Nâng cao hiệu quả đầu tư thông qua việc tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý đầu tư theo kế hoạch, đồng thời kiểm soát chặt chẽ quy trình đầu tư, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư. Tăng cường chất lượng công tác chuẩn bị đầu tư, nâng cao năng lực, trình độ, trách nhiệm của các cơ quan quản lý, chủ đầu tư, các cơ quan tư vấn;

- Tăng cường các biện pháp nhằm ổn định và tăng nguồn thu, nhất là thu tiền sử dụng đất, nguồn thu từ đơn vị sự nghiệp công lập để đảm bảo các nguồn vốn được giao trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025;

- Đối với Kế hoạch đầu tư công năm 2025 bám sát theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Thông báo số 116/TB-VP ngày 05/3/2025 của UBND thành phố về Kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, chỉ đề xuất triển khai các dự án mới sau khi đã tính toán đảm bảo nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo kế hoạch năm, không để mất cân đối khi thực hiện kế hoạch đầu tư công trong năm kế hoạch.

2. Về dự kiến kết quả đạt được

- Phân đầu hoàn thành và đưa vào sử dụng phát huy hiệu quả các dự án thực hiện trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Từng bước hoàn thiện hệ thống các công trình kết cấu hạ tầng, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng an ninh trên địa bàn đặc khu, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân đặc khu báo cáo xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025, đề nghị Hội đồng nhân dân đặc khu khóa I (nhiệm kỳ 2021-2026) xem xét, thông qua./. 

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy đặc khu;
- Thường trực HĐND đặc khu;
- CT, các PCT UBND đặc khu;
- Đại biểu HĐND đặc khu khóa I;
- Các Ban HĐND đặc khu;
- Phòng Kinh tế;
- Công thông tin điện tử đặc khu;
- C, PCVP HĐND và UBND đặc khu;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phan Viết Điện

PHỤ LỤC I
TỔNG NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 ĐẶC KHU CÁT HẢI
(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 30/7/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 huyện Cát Hải (trước sắp xếp)						Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)						Tăng (+); Giảm (-)
		Tổng 5 năm 2021-2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Tổng 5 năm 2021-2025	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	
	Tổng số: I+II	1.237.846	128.747	339.054	186.519	273.608	309.918	1.231.272	128.747	339.054	186.519	198.104	378.848	-6.574
I	Huyện Cát Hải	1.237.846	128.747	339.054	186.519	273.608	309.918	852.424	128.747	339.054	186.519	198.104		-385.422
II	Đặc khu Cát Hải							378.848					378.848	378.848
III	Chi tiết nguồn	1.237.846	128.747	339.054	186.519	273.608	309.918	1.231.272	128.747	339.054	186.519	198.104	378.848	-6.574
1	Ngân sách thành phố phân cấp	689.082	111.803	132.583	132.402	145.930	166.364	689.082	111.803	132.583	132.402	145.930	166.364	
2	Nguồn thu từ sử dụng đất (điều tiết cấp huyện, xã)	91.324	11.944	11.880	15.000	35.000	17.500	71.324	11.944	11.880	15.000	15.000	17.500	-20.000
3	Nguồn thu hợp pháp khác	269.770	5.000	30.310	15.728	92.678	126.054	283.196	5.000	30.310	15.728	37.174	194.984	13.426
-	Thành phố cấp bổ sung cho dự án, nhiệm vụ TP giao						96.054						96.054	
-	Thường vượt thu, khen thưởng của thành phố		5.000	30.310					5.000	30.310				
-	Vượt thu dự toán năm trước				15.728	37.174	30.000				15.728	37.174	43.426	13.426
-	Thu khác (Bồi thường GPMB các công trình hạ tầng khu đảo Cát Hải)					55.504							55.504	
4	Nguồn xây dựng NTM kiểu mẫu	187.670		164.280,721	23.389,476			187.670		164.280,721	23.389,476			



PHỤ LỤC II
TỔNG HỢP KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 5 NĂM GIAI ĐOẠN 2021-2025 ĐẶC KHU CÁT HẢI
(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 30/7/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

ĐVT: Triệu đồng

DVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Huyện Cát Hải đã giao (trước sắp xếp)						Đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)						Chênh lệch tổng nhu cầu vốn	Chênh lệch tổng kế hoạch vốn
		Số dự án	Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025				Số dự án	Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025					
				Tổng số	Trong đó					Tổng số	Trong đó				
					NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ huyện quyết định đầu tư	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố quyết định đầu tư	NSTP phân cấp dành cho các dự án xây dựng NTM kiểu mẫu				NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ của đặc khu	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố quyết giao	NSTP phân cấp dành cho các dự án xây dựng NTM kiểu mẫu		
	TỔNG CỘNG: A+B+C	80	1.439.704	1.237.846	568.990	481.186	187.670	80	1.417.440	1.231.272	574.770	468.832	187.670	-22.264	-6.574
A	DỰ ÁN CHUYỂN TIẾP SANG GIAI ĐOẠN TRUNG HẠN 2021-2025	24	258.098	252.289	150.481	101.808		24	258.098	252.289	150.481	101.808		0	0
I	Kế hoạch vốn đảm bảo cho các Dự án thành phố quyết định đầu tư	3	56.063	56.063	0	56.063		3	56.063	56.063	0	56.063		0	0
II	Kế hoạch vốn đảm bảo cho các Dự án huyện quyết định đầu tư	21	202.035	196.226	150.481	45.745		21	202.035	196.226	150.481	45.745		0	0
1	Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội	11	194.953	189.144	143.398	45.745		11	194.953	189.144	143.398	45.745		0	0
2	Dự án theo chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Xuân Đám	10	7.082	7.082	7.082			10	7.082	7.082	7.082			0	
B	DỰ ÁN THỰC HIỆN GIAI ĐOẠN 2021-2025	51	993.936	797.887	418.509	379.378		51	971.672	791.313	424.289	367.024		-22.264	-6.574
I	Kế hoạch vốn đảm bảo cho các Dự án huyện quyết định đầu tư	51	993.936	797.887	418.509	379.378		51	971.672	791.313	424.289	367.024		-22.264	-6.574
1	Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội	51	993.936	797.887	418.509	379.378		51	971.672	791.313	424.289	367.024		-22.264	-6.574
-	Năm 2021	5	76.981	76.981	67.981	9.000		5	76.981	76.981	67.981	9.000		0	0
-	Giai đoạn 2022-2023	22	448.198	366.148	178.117	188.031		22	433.219	356.859	174.608	182.251		-14.979	-9.289
-	Giai đoạn 2024-2025	24	468.757	354.758	172.411	182.347		24	461.472	357.473	181.700	175.773		-7.285	2.715
2	Vốn chuẩn bị đầu tư														
II	Dự phòng kế hoạch vốn chưa phân bổ kỳ này			0	0	0				0	0	0			
C	DỰ ÁN NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU	5	187.670	187.670			187.670	5	187.670	187.670			187.670		

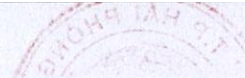
PHỤ BIỂU II.1: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CHUYỂN TIẾP
SANG GIAI ĐOẠN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025 ĐẶC KHU CÁT HẢI
(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 30/7/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

ĐVT: triệu đồng

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư hoặc quyết toán	Vốn đã bố trí đến hết kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2016-2020	Tổng nhu cầu vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		
						NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ đặc khu sau sắp xếp	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố giao	
	TỔNG CỘNG: A+B	623.837	365.739	258.098	252.289	150.481	101.808	
A	DỰ ÁN THÀNH PHỐ QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ SỬ DỤNG TOÀN BỘ VỐN NSTP PHÂN CẤP CHO HUYỆN	306.448	250.385	56.063	56.063	0	56.063	
1	Dự án đầu tư xây dựng đường nối Khu I-Vịnh Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà	127.177	109.619	17.558	17.558		17.558	QT
2	Dự án đầu tư xây dựng hồ chứa nước ngọt, hệ thống thủy lợi, cấp nước sinh hoạt tại xã Phù Long, huyện Cát Hải	122.606	87.014	35.592	35.592		35.592	
3	Dự án đầu tư Khu xử lý chất thải rắn Áng Chà Chà - Giai đoạn I, xã Trân Châu, huyện Cát Hải (Cơ cấu vốn: Huyện 58 tỉ đồng; còn lại NSTP)	56.665	53.752	2.913	2.913		2.913	QT
B	DỰ ÁN HUYỆN QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ	317.389	115.354	202.035	196.226	150.481	45.745	
I	Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế, xã hội	277.337	82.384	194.953	189.144	143.398	45.745	
1	San lấp mặt bằng khu dân cư xã Xuân Đám	383		383	383	383		QT





STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư hoặc quyết toán	Vốn đã bố trí đến hết kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2016-2020	Tổng nhu cầu vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		
						NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ đặc khu sau sắp xếp	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố giao	
2	Xây dựng khu tái định cư tại TDP Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	113.360	11.002	102.358	96.549	96.549		
3	Chỉnh trang, cải tạo, nâng cấp khuôn viên, sân khấu trung tâm du lịch Cát Bà	13.994	11.962	2.032	2.032	2.032		QT
4	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đoạn qua khu Trung tâm văn hóa thể thao huyện	3.212	2.681	531	531	531		QT
5	Xây dựng Nhà hiệu bộ và các phòng chức năng trường THPT Cát Bà	14.243	9.043	5.200	5.200	5.200		QT
6	Dự án trồng hoa hai bên tuyến đường xuyên đảo Cát Bà phục vụ phát triển du lịch	52.603	12.928	39.675	39.675	10.675	29.000	QT
7	Nâng cấp mặt đường bê tông nhựa đường vòng Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà	5.103	4.365	738	738	738		QT
8	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ Ngã 3 Núi Xê đến bến Bèo	53.814	25.043	28.771	28.771	12.025	16.745	QT
9	Xây dựng nhà làm việc Ban Quản lý các vịnh thuộc quần đảo Cát Bà	10.646	3.660	6.986	6.986	6.986		QT
10	Quy hoạch sử dụng đất huyện Cát Hải đến năm 2030, Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 huyện Cát Hải	1.872	1.500	372	372	372		QT
11	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tại xã Xuân Đám	8.107	200	7.907	7.907	7.907		QT
II	Dự án theo chương trình xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu tại xã Xuân Đám	40.052	32.970	7.082	7.082	7.082	0	

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư hoặc quyết toán	Vốn đã bố trí đến hết kế hoạch ĐTC trung hạn giai đoạn 2016-2020	Tổng nhu cầu vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)			Ghi chú
					Tổng số	Trong đó		
						NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ đặc khu sau sắp xếp	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố giao	
1	Đường gắn với tỉnh lộ 356 đoạn bãi Cát Đồn thôn 1 đến ngã ba công làng	3.473	2.880	593	593	593		QT
2	Đường từ Nhà văn hóa thôn 1 đến Ao nước thôn 1	7.499	6.660	839	839	839		QT
3	Đường từ cổng Làng đến đường 356	4.912	4.100	812	812	812		QT
4	Đường trục thôn từ nhà ông Dân đến nhà văn hóa thôn 2,3	1.226	800	426	426	426		QT
5	Đường trục thôn từ nhà ông Mặc đến Nhà văn hóa thôn 4	686	600	86	86	86		QT
6	Đường trục thôn từ nhà ông Hanh đến nhà ông Vui	5.058	3.600	1.458	1.458	1.458		QT
7	Đường ngõ xóm thôn 1	6.625	5.130	1.495	1.495	1.495		QT
8	Đường ngõ xóm thôn 2	2.905	2.900	5	5	5		QT
9	Đường ngõ xóm thôn 3	2.922	2.200	722	722	722		QT
10	Đường ngõ xóm thôn 4	4.746	4.100	646	646	646		QT



**PHỤ BIỂU II.2: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN TRIỂN KHAI MỚI CỦA ĐẶC KHU SAU SẮP XẾP
TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 30/7/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

STT	Tên dự án	Tổng nhu cầu vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ đặc khu sau sắp xếp	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố giao	
	TỔNG CỘNG: I+II+III	971.672	791.313	424.289	367.024	
I	DANH MỤC ĐÃ ĐẦU TƯ NĂM 2021	76.981	76.981	67.981	9.000	
1	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè, khuôn viên khu trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ ngã ba Cảng Cá đến chân dốc Cát Cò 1)	38.635	38.635	29.635	9.000	Công văn 3920/VP- KHĐT ngày 12/10/2022 (QT)
2	Xây dựng công chào khu trung tâm du lịch Cát Bà	22.320	22.320	22.320		QT
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè đoạn trước cổng Huyện ủy và UBND huyện	7.338	7.338	7.338		QT
4	Nâng cấp, mở rộng Nghĩa trang Liệt sỹ huyện Cát Hải	8.146	8.146	8.146		QT
5	Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 khu tái định cư đảo Cát Hải (Giai đoạn 1)	542	542	542		QT
II	DANH MỤC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2022-2023	433.219	356.859	174.608	182.251	
1	Xây dựng công trình phòng thủ huyện Cát Hải	57.710	53.188		53.188	
2	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường Hà Sen (từ ngã ba Xây Dựng cũ đến ngã ba thị trấn Cát Bà)	13.909	13.909	11.909	2.000	Công văn 3920/VP- KHĐT ngày 12/10/2022 (QT)
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường 1/4 (từ công chợ Cát Bà đến ngã ba thị trấn Cát Bà)	10.872	10.872	9.872	1.000	Công văn 3920/VP- KHĐT ngày 12/10/2022 (QT)
4	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường Cái Bèo (từ ngã ba Núi Xê đến ngã ba thị trấn Cát Bà)	9.763	9.763	8.763	1.000	Công văn 3920/VP- KHĐT ngày 12/10/2022 (QT)
5	Xây dựng Nhà đa năng và phòng học chức năng Trường THPT Cát Bà	14.386	14.386	12.086	2.300	QT

STT	Tên dự án	Tổng nhu cầu vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ đặc khu sau sắp xếp	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố giao	
6	Xây dựng nhà làm việc công an xã Trân Châu	3.707	3.707		3.707	QT
7	Xây dựng nhà làm việc công an xã Việt Hải	1.059	1.059		1.059	QT
8	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên và hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà (giai đoạn 1)	9.060	9.060	9.060		QT
9	Xây dựng nhà làm việc công an xã Gia Luận	4.509	4.509		4.509	QT
10	Xây dựng nhà làm việc công an xã Phù Long	7.520	2.250		2.250	Tạm dừng
11	Xây dựng nhà làm việc công an xã Hiền Hào	5.870	5.870		5.870	QT
12	Xây dựng nhà làm việc công an xã Xuân Đám	4.206	4.206		4.206	QT
13	Xây dựng hạ tầng kỹ thuật tái định cư quỹ đất 10% thuộc Dự án khu đô thị du lịch Cái Giá - Cát Bà, thị trấn Cát Bà, huyện Cát Hải	33.408	32.000	32.000		
14	Dự án Xây dựng Công viên cây xanh Khu du lịch vịnh trung tâm Cát Bà	99.311	40.000		40.000	
15	Dự án Xây dựng Nhà văn hóa xã Việt Hải	6.156	6.156	5.156	1.000	Công văn 3920/VP- KHĐT ngày 12/10/2022 (QT)
16	Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất huyện Cát Hải	1.499	1.499	1.499		QT
17	Cải tạo, nâng cấp đường và vỉa hè khu Trung tâm du lịch thị trấn Cát Bà (đoạn KS Hùng Long đến Cát Cò 3)	13.699	13.699	13.699		QT
18	Nâng cấp, cải tạo khuôn viên và hạ tầng kỹ thuật xung quanh hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà (giai đoạn 2)	14.059	14.059	14.059		QT
19	Cải tạo, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải khu dân cư quanh Hồ Tùng Dinh, thị trấn Cát Bà	48.850	43.000	43.000		
20	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải	65.557	65.557	6.205	59.352	QT
21	Nâng cấp, cải tạo hệ thống điện chiếu sáng khu trung tâm du lịch Cát Bà	7.300	7.300	7.300		QT



STT	Tên dự án	Tổng nhu cầu vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ đặc khu sau sắp xếp	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố giao	
22	Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng phục vụ kỳ họp số của Hội đồng nhân dân huyện	810	810		810	QT
III	DANH MỤC ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2024-2025	461.472	357.473	181.700	175.773	
1	Cải tạo, nâng cấp mặt đường và hệ thống kè chống sạt lở đường Núi Xê	14.990	14.712	14.712		
2	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 161 đến số nhà 225, Phố Cát Bà - từ ngã 3 Cảng Cá đến khách sạn Viễn Đông)	7.857	7.857	7.857		QT
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 226, Phố Cát Bà-khách sạn Cát Bà Dream đến chân dốc Cát Cò 1)	8.242	8.242	8.242		QT
4	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 01, Phố Núi Ngọc - khách sạn Cát Bà Waterside đến chân dốc Núi Xê và đường ngang Núi Ngọc)	13.408	13.408	13.408		QT
5	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 224, Phố Núi Ngọc- khách sạn Viễn Đông đến chân dốc Núi Xê)	12.665	12.665	12.665		QT
6	Đầu tư xây dựng bể bơi và các công trình phục vụ học tập thể chất Trường TH&THCS Phù Long	10.522	10.522	10.522		QT
7	Đầu tư xây dựng bể bơi học sinh trường TH&THCS Hà Sen	4.203	4.203	4.203		QT
8	Đầu tư trang thiết bị và hạ tầng kỹ thuật Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao huyện	6.966	6.950	6.950		
9	Cải tạo nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND và UBND xã Việt Hải	4.220	4.220	4.220		QT
10	Đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng bến phà Đồng Bài, bến phà Cái Viêng và các công trình phụ trợ	112.350	98.504	2.450	96.054	

STT	Tên dự án	Tổng nhu cầu vốn dự kiến giai đoạn 2021-2025	Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025 đặc khu Cát Hải (sau sắp xếp)			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				NSTP phân cấp dành cho các dự án, nhiệm vụ đặc khu sau sắp xếp	NSTP phân cấp dành cho các dự án, chương trình thành phố giao	
11	Cải tạo, nâng cấp tuyến đường xuyên đảo Cát Bà đoạn từ ngã 3 Áng Sỏi đến hang Quân Y, xã Trân Châu	14.418	14.418		14.418	QT
12	Hạ ngầm đường điện trung thế 35kV từ cột 224 đến cột 227 lộ 375E2.43 tại Tổ dân phố Hùng Sơn, thị trấn Cát Bà	7.081	6.700	6.700		
13	Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu tái định cư đảo Cát Hải (giai đoạn 1) - lần 3	443	443	443		QT
14	Dự án Cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng các trạm xử lý nước thải thị trấn Cát Bà	8.851	8.500	8.500		
15	Xây dựng Trường Tiểu học và THCS Nghĩa Lộ (cơ sở 2)	91.324	54.237	21.500	32.737	
16	Xây dựng Trường Mầm non Sao Mai (cơ sở 2)	57.260	40.000	20.000	20.000	
17	Đầu tư khắc phục các công trình vi phạm các nội dung không đảm bảo an toàn phòng cháy chữa cháy của huyện Cát Hải	14.990	6.900		6.900	
18	Xây dựng kè bê tông tại lô 2 Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà	8.047	7.870	7.870		
19	Đầu tư các hạng mục hỗ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà	4.425	4.200	4.200		Điều chỉnh chủ trương
20	Nạo vét hồ Tùng Dinh thị trấn Cát Bà	14.797	12.322	12.322		
21	Cải tạo, sửa chữa nhà công vụ đa năng huyện Cát Hải	302	302	302		Dừng thực hiện
22	Xây dựng Nhà Văn hóa Tổ dân phố 1, thị trấn Cát Bà	6.009	2.200	2.200		
23	Đầu tư hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông huyện Cát Hải	7.371	6.512	6.512		
24	Đầu tư xây dựng mới Trường THPT Cát Hải (Cơ cấu vốn huyện phân bổ 30.731 triệu đồng)	30.731	11.586	5.922	5.664	

**PHỤ BIỂU II.3: DANH MỤC CÁC DỰ ÁN XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU
TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 30/7/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

STT	Tên dự án	Tổng nhu cầu vốn giai đoạn 2021-2025	Dự kiến Kế hoạch vốn trung hạn giai đoạn 2021-2025		Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:	
				NSTP phân cấp dành cho các dự án xây dựng NTM kiểu mẫu	
	TỔNG CỘNG:	187.670	187.670	187.670	
1	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Phù Long	26.872,266	26.872,266	26.872,266	QT
2	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Gia Luận	65.155,389	65.155,389	65.155,389	QT
3	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Hiền Hào	16.333,019	16.333,019	16.333,019	QT
4	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Trân Châu	56.308,337	56.308,337	56.308,337	QT
5	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn mới kiểu mẫu xã Việt Hải	23.001,186	23.001,186	23.001,186	QT

PHỤ LỤC III: CHI TIẾT DỰ ÁN TĂNG GIẢM NHU CẦU VÀ KẾ HOẠCH VỐN CÁC DỰ ÁN SAU SẮP XẾP
(Kèm theo Báo cáo số 39/BC-UBND, ngày 30/7/2025 của UBND đặc khu Cát Hải)

Đơn vị: triệu đồng

STT	Tên dự án	Nhu cầu và kế hoạch vốn trước sắp xếp	Chi tiết điều chỉnh		Điều chỉnh kỳ này	Chênh lệch
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
A	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH NHU CẦU VỐN	242.197	-36.110	13.846	219.933	-22.264
I	Dự án giảm nhu cầu vốn	143.693	-36.110	0	107.583	-36.110
	<i>Dự án có quyết toán được duyệt</i>					
1	Xây dựng nhà làm việc công an xã Hiền Hào	6.459	-589		5.870	-589
2	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 226, Phố Cát Bà-khách sạn Cát Bà Dream đến chân dốc Cát Cò 1)	9.500	-1.258		8.242	-1.258
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 224, Phố Núi Ngọc- khách sạn Viễn Đông đến chân dốc Núi Xê)	13.832	-1.167		12.665	-1.167
4	Đầu tư xây dựng bể bơi và các công trình phục vụ học tập thể chất Trường TH&THCS Phù Long	11.088	-566		10.522	-566
5	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải	79.947	-14.390		65.557	-14.390
	<i>Dự án đang triển khai thực hiện</i>					0
6	Đầu tư các hạng mục hỗ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà	14.990	-10.565		4.425	-10.565
7	Cải tạo, sửa chữa nhà công vụ đa năng huyện Cát Hải	7.877	-7.575		302	-7.575
II	Dự án tăng nhu cầu vốn	98.504		13.846	112.350	13.846
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo, mở rộng bến phà Đồng Bãi, bến phà Cái Viêng và các công trình phụ trợ	98.504		13.846	112.350	13.846
B	CÁC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN	202.197	-20.996	14.422	195.623	-6.574
I	Dự án giảm kế hoạch vốn	184.841	-20.996	0	163.845	-20.996
	<i>Dự án có quyết toán được duyệt</i>					
1	Xây dựng nhà làm việc công an xã Hiền Hào	6.400	-530		5.870	-530

STT	Tên dự án	Nhu cầu và kế hoạch vốn trước sắp xếp	Chi tiết điều chỉnh		Điều chỉnh kỳ này	Chênh lệch
			Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng		
2	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường trung tâm du lịch Cát Bà (đoạn từ số nhà 226, Phố Cát Bà-khách sạn Cát Bà Dream đến chân dốc Cát Cò 1)	8.516	-274		8.242	-274
3	Cải tạo, nâng cấp vỉa hè tuyến đường vòng quanh Núi Ngọc (đoạn từ số nhà 224, Phố Núi Ngọc- khách sạn Viễn Đông đến chân dốc Núi Xê)	12.816	-151		12.665	-151
4	Đầu tư xây dựng bể bơi và các công trình phục vụ học tập thể chất Trường TH&THCS Phù Long	10.700	-178		10.522	-178
5	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân đảo Cát Hải (giai đoạn 3) và xây dựng Nghĩa trang Liệt sỹ khu vực đảo Cát Hải	69.066	-3.509		65.557	-3.509
	Dự án đang triển khai thực hiện					0
6	Xây dựng nhà làm việc công an xã Phù Long	7.500	-5.250		2.250	-5.250
7	Đầu tư các hạng mục hỗ trợ cho hoạt động của Phố đêm Cát Bà	5.337	-1.137		4.200	-1.137
8	Xây dựng Trường Tiểu học và THCS Nghĩa Lộ (cơ sở 2)	62.311	-8.074		54.237	-8.074
9	Cải tạo, sửa chữa nhà công vụ đa năng huyện Cát Hải	2.195	-1.893		302	-1.893
II	Dự án tăng kế hoạch vốn	17.356	0	14.422	31.778	14.422
1	Nạo vét hồ Tùng Dinh thị trấn Cát Bà	5.322		7.000	12.322	7.000
2	Xây dựng kè bê tông tại lô 2 Núi Ngọc, thị trấn Cát Bà	6.370		1.500	7.870	1.500
3	Đầu tư xây dựng mới Trường THPT Cát Hải	5.664		5.922	11.586	5.922